

MỐI QUAN HỆ GIỮA NHẬN THỨC GIÁ TRỊ VÀ THÁI ĐỘ VỚI ĐIỂM THI KẾT THỨC HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC NÔNG LÂM BẮC GIANG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Đinh Thị Loan

Khoa Lý luận Chính trị - Khoa học Cơ bản Trường ĐH Nông lâm Bắc Giang

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm làm rõ vai trò của nhận thức giá trị và thái độ học tập đối với kết quả học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang trong học kỳ 1 năm học 2025-2026. Đối tượng khách thể nghiên cứu là 312 sinh viên thông qua bảng hỏi và kết quả học tập chính thức. Kết quả cho thấy cả hai yếu tố nhận thức giá trị và thái độ học tập đều có mối liên hệ tích cực với kết quả học tập, trong đó thái độ học tập thể hiện mức độ liên hệ mạnh hơn. Đồng thời, sự khác biệt về kết quả học tập giữa các nhóm sinh viên theo mức độ thái độ học tập và giới tính cũng được ghi nhận. Kết quả thu được của nghiên cứu này được xác định là cơ sở thực tiễn cho việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy và nâng cao hiệu quả học tập các môn lý luận chính trị trong giáo dục đại học.

Từ khóa: Nhận thức giá trị; Thái độ học tập; Kết quả học tập; Giáo dục lý luận chính trị.

THE RELATIONSHIP BETWEEN VALUE PERCEPTION, ATTITUDES, AND FINAL EXAM SCORES IN THE SCIENTIFIC SOCIALISM COURSE AMONG STUDENTS OF BAC GIANG UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY IN THE FIRST SEMESTER OF THE 2025–2026 ACADEMIC YEAR

Abstract: This study aims to clarify the role of value perception and learning attitudes in relation to academic performance in the course Scientific Socialism among students at Bac Giang Agriculture and Forestry University during the first semester of the 2025-2026 academic year. The research sample consisted of 312 students, with data collected through questionnaires and official academic records. The results indicate that both value perception and learning attitudes are positively associated with academic performance, with learning attitudes demonstrating a stronger correlation. Additionally, differences in academic performance were observed among student groups based on levels of learning attitudes and gender. The findings of this study are identified as a practical basis for adjusting teaching methods and enhancing the effectiveness of political theory education in higher education.

Keywords: Value perception; Learning attitudes; Academic performance; Political theory education.

Nhận bài: 27/02/2026

Phản biện: 20/03/2026

Duyệt đăng: 25/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam, việc nâng cao chất lượng dạy học không chỉ tập trung vào các môn chuyên ngành mà còn đặc biệt chú trọng đến các môn lý luận chính trị. Những môn học này đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị và định hướng giá trị cho sinh viên (SV). Theo Lê Văn Hào, động cơ học tập của SV chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ nhận thức về ý nghĩa và giá trị của môn học, từ đó tác động trực tiếp đến mức độ đầu tư và kết quả học tập.

Bên cạnh đó, hoạt động dạy học đại học cần được nhìn nhận như một quá trình tương tác giữa người dạy và người học, trong đó người học giữ vai trò trung tâm. Nguyễn Văn Cường nhấn mạnh rằng hiệu quả học tập không chỉ phụ thuộc vào nội dung giảng dạy mà còn chịu ảnh hưởng bởi nhận thức và thái độ của người học đối với môn học. Đặc biệt, trong các môn học mang tính lý luận cao như Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH), việc hình thành nhận thức đúng đắn về giá trị của môn học có ý nghĩa quyết định đến chất lượng tiếp thu tri thức.

Trong hệ thống giáo dục lý luận chính trị, môn CNXHKKH có vị trí quan trọng trong việc trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về quy luật phát triển của xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam. Theo Phạm Văn Đức [3], giáo dục lý luận chính trị không chỉ nhằm truyền đạt tri thức mà còn góp phần định hướng tư tưởng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cho thế hệ trẻ trong thời kỳ hội nhập.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy thái độ học tập của SV đối với các môn lý luận chính trị còn có sự khác biệt đáng kể. Trần Thị Minh Hằng chỉ ra rằng thái độ học tập là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến kết quả học tập của SV. SV có thái độ tích cực thường chủ động, hứng thú và đạt kết quả cao hơn so với những SV có thái độ thụ động. Ngoài ra, từ góc độ tâm lý học giáo dục, Vũ Dũng cho rằng nhận thức và thái độ là hai thành tố quan trọng trong cấu trúc tâm lý của hoạt động học tập, có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau trong việc hình

thành hành vi học tập. Ở các nghiên cứu quốc tế, Biggs đã khẳng định rằng chất lượng học tập phụ thuộc vào cách tiếp cận học tập của SV, trong đó thái độ và động cơ học tập giữ vai trò trung tâm trong việc quyết định mức độ tiếp thu kiến thức.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến vai trò của nhận thức và thái độ trong học tập, song các nghiên cứu cụ thể đối với môn CNXHKKH, đặc biệt trong bối cảnh các trường đại học địa phương như Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang (T.ĐHNLBG), vẫn còn hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa nhận thức giá trị, thái độ học tập và kết quả học tập môn học này là cần thiết, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng với thiết kế khảo sát cắt ngang nhằm phân tích mối quan hệ giữa nhận thức giá trị, thái độ học tập và điểm thi kết thúc học phần môn học CNXHKKH. Đối tượng tham gia nghiên cứu là 312 SV tại T.ĐHNLBG (trong đó có 148 nam, 164 nữ), được chọn theo phương pháp thuận tiện kết hợp phân tầng.

Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi gồm: 1) Thang đo nhận thức giá trị (5 biến); 2) Thang đo thái độ học tập (6 biến và đánh giá bằng thang Likert 5 mức); 3) Điểm thi kết thúc học phần môn học (điểm 10) từ dữ liệu kiểm tra cuối học kỳ 1 năm học 2025-2026. Độ tin cậy thang đo được kiểm định bằng α ($=0,84$ và $0,88$), đạt yêu cầu.

Số liệu nghiên cứu được phân tích bằng SPSS 22.0 với các phân tích thống kê cơ bản gồm: Tương quan Pearson, t-test theo giới tính, ANOVA theo mức độ thái độ học tập và mô hình hồi quy tuyến tính đa biến. Các giả thuyết chính của mô hình là: H1- nhận thức giá trị ảnh hưởng tích cực đến điểm thi kết thúc học phần môn học; H2- thái độ học tập ảnh hưởng tích cực đến điểm thi kết thúc học phần môn học; H3- có sự khác biệt theo giới tính; H4- có sự khác biệt giữa các mức độ thái độ học tập. Mức ý nghĩa thống kê được xác định tại $p < 0,05$; $p < 0,01$ và $p < 0,001$.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Kiểm định độ tin cậy thang đo

Để đảm bảo các thang đo sử dụng trong nghiên cứu có độ tin cậy cao, nghiên cứu tiến hành kiểm định bằng hệ số α . Kết quả được trình bày cụ thể trong bảng sau:

Bảng 1. Độ tin cậy của các thang đo

Thang	Số biến	α	Tương quan biến - Σ (nhỏ nhất – lớn nhất)	α nếu loại biến (nhỏ nhất – lớn nhất)
Nhận thức giá trị	5	0,84	0,52 – 0,71	0,79 – 0,83
Thái độ học tập	6	0,88	0,55 – 0,76	0,84 – 0,87

Ghi chú: Ngưỡng chấp nhận $\alpha \geq 0,70$; tương quan biến - $\Sigma \geq 0,30$.

Kết quả thu được từ bảng 1 cho thấy: Cả hai thang đo đều đạt độ tin cậy cao khi α lần lượt là 0,84 và 0,88 đều $\geq 0,70$. Đồng thời, hệ số tương quan biến - Σ của các biến quan sát đều nằm trong khoảng từ 0,52-0,76 cũng đều lớn hơn mức tối thiểu 0,30. Điều này biểu thị các biến có sự liên kết chặt chẽ với thang đo tổng. Ngoài ra, giá trị α nếu loại biến không tăng đáng kể, cho thấy không

cần loại bỏ bất kỳ biến quan sát nào. Như vậy, các thang đo đảm bảo độ tin cậy để tiếp tục các phân tích tiếp theo.

2.2.2. Thống kê mô tả các biến nghiên cứu

Sau khi xác nhận độ tin cậy của thang đo, nghiên cứu tiến hành phân tích thống kê mô tả nhằm đánh giá đặc điểm phân bố của các biến. Kết quả được trình bày cụ thể trong bảng sau:

Bảng 2. Thống kê mô tả các biến

Biến	\bar{x}	$\pm SD$	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)	MIN	MAX
Nhận thức giá trị	3,78	0,64	-0,32	-0,41	2,10	4,90
Thái độ học tập	3,65	0,71	-0,28	-0,36	1,90	4,85
Điểm thi kết thúc học phần	7,12	1,08	-0,45	-0,22	4,00	9,50

Ghi chú: Phân phối được xem là gần chuẩn khi $|Skewness| < 1$ và $|Kurtosis| < 1$.

Kết quả thu được từ bảng 2 cho thấy: Giá trị trung bình của nhận thức giá trị $=3,78$ ($\pm SD=0,64$) và thái độ học tập $=3,65$ ($\pm SD=0,71$) đã cho thấy mức độ nhận thức và thái độ của SV ở mức khá. Điểm thi kết thúc học phần môn học trung bình đạt $7,12$ ($\pm SD=1,08$), cho thấy kết quả học tập tương đối tốt. Các giá trị Skewness và Kurtosis đều nằm trong khoảng ± 1 biểu thị

số liệu có phân phối gần chuẩn, phù hợp để thực hiện các kiểm định như Pearson, t-test và ANOVA.

2.2.3. Phân tích tương quan giữa các biến

Để đánh giá mức độ liên hệ giữa các biến trong mô hình nghiên cứu, hệ số tương quan Pearson được sử dụng. Kết quả được trình bày cụ thể trong bảng sau:

Bảng 3. Ma trận tương quan giữa các biến

Biến	\bar{x}	$\pm SD$	(1)	(2)	(3)
(1) Nhận thức giá trị	3,78	0,64	1	-	-
(2) Thái độ học tập	3,65	0,71	0,52**	1	-
(3) Điểm thi kết thúc học phần môn học	7,12	1,08	0,48**	0,62**	1

Ghi chú: ** $p < 0,01$ (mức ý nghĩa 1%).

Kết quả thu được từ bảng 3 cho thấy: Ghi nhận biến nhận thức giá trị có mối tương quan thuận với điểm thi kết thúc học phần môn học ($r=0,48$; $p < 0,01$), thể hiện mức độ ảnh hưởng trung bình. Trong khi đó, thái độ học tập có mối tương quan mạnh hơn với điểm thi kết thúc học phần môn học ($r=0,62$; $p < 0,01$), điều này cho thấy đây là yếu tố quan trọng hơn trong việc dự báo kết quả học tập. Ngoài ra, hệ số tương quan giữa hai biến độc lập là $0,52$, ở mức trung bình, không gây ra hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng.

2.2.4. Kiểm định sự khác biệt giữa các nhóm

1) Kiểm định t-test theo giới tính:

Kết quả thu được cho thấy: Ghi nhận có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm giới tính ($t=-2,14$; $p=0,033 < 0,05$). SV nữ có điểm thi kết thúc học phần môn học trung bình cao hơn ($7,25$) so với SV nam ($6,98$). Điều này cho thấy giới tính có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập, tuy nhiên mức ảnh hưởng không lớn.

2) Phân tích ANOVA theo mức độ thái độ học tập:

Kết quả thu được cho thấy: Ghi nhận có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm ($F=9,27$; $p < 0,001$). Cụ thể, nhóm SV có thái độ học tập cao đạt điểm trung bình $7,89$, cao hơn rõ rệt so với nhóm trung bình ($7,05$) và nhóm thấp ($6,45$). Điều này khẳng định vai trò quan trọng của thái độ học tập trong việc nâng cao kết quả học tập.

2.2.5. Phân tích hồi quy tuyến tính

Để xác định mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến kết quả học tập, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến.

Chỉ số mô hình: $R^2=0,41$; R^2 hiệu chỉnh $=0,39$; $F=21,56$; $p < 0,001$

Kết quả thu được cho thấy: Mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê cao ($F=21,56$; $p < 0,001$), giải thích được 41% sự biến thiên của điểm thi kết thúc học phần môn học. Trong đó, thái độ học tập có tác động mạnh hơn ($\beta=0,45$; $p < 0,001$) so với nhận thức giá trị ($\beta=0,28$; $p < 0,001$). Điều này cho thấy thái độ học tập là yếu tố dự báo quan trọng nhất đối với kết quả học tập môn CNXHKKH.

2.3. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy cả hai yếu tố nhận thức giá trị và thái độ học tập đều có mối quan hệ thuận và có ý nghĩa thống kê với kết quả học tập môn CNXHKKH. Trong đó, thái độ học tập có mức độ ảnh hưởng mạnh hơn so với nhận thức giá trị. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực giáo dục và tâm lý học học tập.

Kết quả tương quan và hồi quy cho thấy nhận thức giá trị có ảnh hưởng tích cực đến điểm thi kết thúc học phần môn học ($\beta=0,28$; $p < 0,001$). Điều này cho thấy khi SV hiểu rõ ý nghĩa, vai trò của môn học, họ có xu hướng đầu tư nhiều hơn cho việc học. Kết quả này tương đồng với quan điểm của Lê Văn Hào, cho rằng động cơ học tập của SV được hình thành trên cơ sở nhận thức về giá trị của môn học. Khi nhận thức giá trị được nâng cao, SV sẽ có định hướng học tập rõ ràng hơn, từ đó cải thiện kết quả học tập.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thái độ học tập có ảnh hưởng mạnh hơn đến

kết quả học tập ($\beta=0,45$; $p<0,001$), đồng thời có tương quan cao với điểm thi kết thúc học phần môn học ($r=0,62$; $p<0,01$). Điều này khẳng định rằng thái độ học tập không chỉ là yếu tố hỗ trợ mà còn đóng vai trò quyết định trong quá trình học tập. Kết luận này phù hợp với nghiên cứu của Trần Thị Minh Hằng, khi tác giả chỉ ra rằng SV có thái độ học tập tích cực thường đạt kết quả cao hơn đáng kể so với nhóm còn lại. Đồng thời, theo Nguyễn Văn Cường, hiệu quả học tập chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự chủ động và tích cực của người học.

Kết quả phân tích ANOVA cũng cung cấp bằng chứng rõ ràng về sự khác biệt giữa các nhóm thái độ học tập. Cụ thể, nhóm SV có thái độ học tập cao đạt điểm trung bình 7,89, trong khi nhóm thấp chỉ đạt 6,45, với mức ý nghĩa rất cao ($p < 0,001$). Điều này cho thấy thái độ học tập không chỉ ảnh hưởng ở mức độ cá nhân mà còn tạo ra sự phân hóa rõ rệt về kết quả học tập giữa các nhóm SV. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Vũ Dũng, khi cho rằng thái độ là thành tố cốt lõi trong cấu trúc tâm lý học tập, có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi và kết quả học tập.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng phát hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kết quả học tập giữa SV nam và nữ ($p<0,05$), trong đó SV nữ có xu hướng đạt điểm cao hơn. Điều này có thể được

giải thích bởi sự khác biệt về mức độ kiên trì, tính kỷ luật và thái độ học tập giữa các nhóm giới tính, mặc dù yếu tố này không phải là trọng tâm chính của nghiên cứu.

Trên bình diện lý luận, kết quả nghiên cứu cũng phù hợp với mô hình học tập của Biggs, trong đó nhấn mạnh vai trò của cách tiếp cận học tập (learning approach). Theo đó, SV có thái độ tích cực thường áp dụng cách học sâu (deep learning) giúp hiểu bản chất vấn đề và đạt kết quả cao hơn. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng góp phần khẳng định vai trò của giáo dục lý luận chính trị trong việc hình thành nhận thức và thái độ học tập của SV.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chứng minh rằng nhận thức giá trị và thái độ học tập đều có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập môn CNXHKKH của SV. Trong đó, thái độ học tập là yếu tố có tác động mạnh hơn ($\beta=0,45$; $p<0,001$) so với nhận thức giá trị ($\beta=0,28$; $p<0,001$). Mô hình nghiên cứu giải thích được 41% sự biến thiên của điểm thi kết thúc học phần môn học ($R^2=0,41$; $p<0,001$). Ngoài ra, kết quả cũng chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm thi kết thúc học phần môn học giữa các nhóm thái độ học tập ($F=9,27$; $p<0,001$) và theo giới tính ($p<0,05$). Nhóm SV có thái độ học tập tích cực đạt kết quả cao hơn rõ rệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Văn Hào (2016). *Động cơ học tập của SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 128, 45–50.
- Nguyễn Văn Cường (2015). *Lý luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phạm Văn Đức (2018). *Giáo dục lý luận chính trị trong thời kỳ đổi mới*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Trần Thị Minh Hằng (2017). *Ảnh hưởng của thái độ học tập đến kết quả học tập của SV*. Tạp chí Giáo dục, 412, 23–27.
- Vũ Dũng (2019). *Tâm lý học giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Biggs J. (1999). *Teaching for Quality Learning at University*. Open University Press.